

**Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)**

Thực hiện công văn số 7035/BGDĐT-KHCNMT ngày 20/10/2010 của Bộ GD&ĐT v/v báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2010, Trường ĐHNT xin báo cáo Bộ GD&ĐT các nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHCN

1. Nhiệm vụ bảo tồn lưu giữ quỹ gen

Năm 2010, Trường ĐHNT tiếp tục thực hiện 01 nhiệm vụ lưu giữ quỹ gen với kinh phí được cấp 200 triệu đồng. Một số kết quả chính đạt được:

- Đã thu được hơn 100 mẫu ốc và 25 mẫu cá ngựa thân trắng. Đã sử dụng khoảng 50 mẫu cho nghiên cứu hình thái, độc tố và di truyền.

- Tách chiết DNA của hơn 10 loài ốc cối (mỗi loài 3 cá thể). Lưu giữ 80 cá thể mẫu ốc và 20 mẫu cá ngựa thân trắng.

- Đã có đầy đủ các dữ liệu hình thái và di truyền các loài cần kiểm chứng.

- Xử lý các dữ liệu trình tự, bước đầu xây dựng cây phát sinh loài. Đang tập hợp dữ liệu, hiện có 15 trình tự.

- Đã có mẫu độc tố tách chiết của 3 loài ốc cối, 1 số mẫu gửi sang Pháp để nghiên cứu, 1 số mẫu đang chạy sắc ký phân đoạn tại viện Vaxin Nha Trang.

2. Đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2009

Đề tài đã đạt được một số kết quả chủ yếu:

- 300 cặp cá rô đồng bố mẹ thành thực và tham gia sinh sản tốt (Khối lượng trung bình 40 gr/con, tỉ lệ thành thực > 80%, hệ số thành thực > 18 %).

- 01 quy trình cho cá rô đồng sinh sản nhân tạo (Tỉ lệ cá đẻ 95%, sức sinh sản thực tế lớn hơn 500 trứng/gr cá cái, tỉ lệ thụ tinh 80%, tỉ lệ nở 85%, tỉ lệ ra bột 85%)

- 01 quy trình xử lý hormone chuyển đổi giới tính, ương cá rô đồng đã xử lý hormone lên cá giống và xác định tỉ lệ chuyển đổi giới tính (tỉ lệ cá sống sau khi xử lý hormone lớn hơn 70%, tỉ lệ chuyển đổi giới tính đạt lớn hơn 85%).

- 10.000 con cá rô đồng đơn tính (đã qua xử lý hormone chuyển đổi giới tính) giai đoạn cá giống.

- 01 Quy trình nuôi thương phẩm cá rô đồng đơn tính cái (Mật độ nuôi 50 con/m², Thời gian nuôi 120 ngày, Tỷ lệ sống 76 %, Khối lượng trung bình 40 g/con).

- Tập huấn quy trình sản xuất giống cá rô đồng tại trại thực nghiệm Ninh Phụng (số lượng 6 cán bộ kỹ thuật).

- Tập huấn quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá rô đồng tại huyện Lệ Thủy- Quảng Bình (6 cán bộ kỹ thuật và 30 hộ dân).

3. Đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ thực hiện từ năm 2010

Đề tài đạt được một số kết quả chính:

- Hoàn chỉnh việc lắp đặt các thiết bị đồng bộ nuôi tôm hùm bông trong ao đất.
- Dẫn liệu khoa học về ảnh hưởng của vật cư trú và mật độ lên tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của tôm hùm bông trong ao đất
- Dẫn liệu khoa học về ảnh hưởng của các loại thức ăn đến tốc độ sinh trưởng và tỷ lệ sống của tôm hùm bông trong ao đất (giai đoạn 10g-100)
- Chưa nghiên cứu các biện pháp phòng và trị bệnh cho tôm hùm bông trong ao đất, giai đoạn 10g-100g, do tôm hùm bông trong giai đoạn ương, thời gian qua chưa xuất hiện bệnh.
- Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết khí hậu, mưa nhiều độ mặn trong ao nuôi giảm thấp xuống chỉ còn 10-15‰, số tôm hùm giống đang nuôi thí nghiệm trong ao đã bị chết khoảng 60-70%, số còn lại đã được đưa lên bể xi măng để nuôi dưỡng nhưng tỷ lệ hao hụt vẫn còn.

4. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ năm 2009

Dự án đã được kết quả chính:

- Hoàn chỉnh việc sửa chữa, xây dựng nhà xưởng phục vụ cho triển khai dự án tại xưởng thực nghiệm của Bộ môn Chế tạo máy.
- Hoàn chỉnh bộ hồ sơ thiết kế hệ thống thiết bị (*Thiết bị sơ chế nguyên liệu, Thiết bị sản xuất Chitin, Thiết bị sản xuất Chitosan, Thiết bị sấy – nghiền Chitosan thành phẩm, Thiết bị xử lý chất thải từ quá trình sản xuất Chitin - chitosan*).
- Hoàn chỉnh bộ quy trình công nghệ chế tạo hệ thống thiết bị (*Thiết bị sơ chế nguyên liệu, Thiết bị sản xuất Chitin, Thiết bị sản xuất Chitosan, Thiết bị sấy – nghiền Chitosan thành phẩm, Thiết bị xử lý chất thải từ quá trình sản xuất Chitin - chitosan*).
- Hoàn chỉnh bộ quy trình sử dụng hệ thống thiết bị (*Thiết bị sơ chế nguyên liệu, Thiết bị sản xuất Chitin, Thiết bị sản xuất Chitosan, Thiết bị sấy – nghiền Chitosan thành phẩm, Thiết bị xử lý chất thải từ quá trình sản xuất Chitin - chitosan và Hệ thống thiết bị chung*).
- Đang hiệu chỉnh công nghệ chế tạo và sử dụng thiết bị sơ chế nguyên liệu.
- Đang thiết kế, chế tạo mới thiết bị sản xuất chitin.
- Đang hiệu chỉnh công nghệ chế tạo và sử dụng thiết bị sản xuất chitosan.
- Đang hiệu chỉnh công nghệ chế tạo và sử dụng thiết bị sấy - nghiền chitosan thành phẩm.
- Đang hiệu chỉnh công nghệ chế tạo và sử dụng thiết bị xử lý chất thải từ quá trình sản xuất Chitin - chitosan.

5. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ năm 2010

Sau khi được Bộ GD&ĐT phê duyệt, chủ nhiệm dự án đã nhanh chóng triển khai và đã đạt được một số kết quả sau:

- Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế kỹ thuật tàu hai thân vỏ composite được Đăng kiểm Việt Nam phê duyệt ký hiệu CAT - 01.
- Hoàn chỉnh khuôn tàu hai thân vỏ composite theo thiết kế.
- Hoàn chỉnh quy trình Thi công tàu hai thân vỏ composite.
- Tổ hợp Vật liệu FRP và kiểm nghiệm sức bền vật liệu FRP.
- 01 Tàu hai thân vỏ composite.

II. BÁO CÁO SỐ LIỆU:

1. Số lượng giảng viên, nghiên cứu viên của đơn vị tính đến thời điểm báo cáo

Tổng số giảng viên và nghiên cứu viên của trường là 546, trong đó:

- Giáo sư.Tiến sĩ: 01; - Phó giáo sư.Tiến sĩ: 15 - Tiến sĩ: 75;
- Thạc sĩ: 227; - Cử nhân, kỹ sư: 252; - Trình độ khác: 15

Danh sách các giảng viên, nghiên cứu viên được thể hiện trong Biểu 1 kèm theo công văn này.

2. Số lượng nghiên cứu sinh đang được đào tạo tại Trường có 34 NCS, danh sách các NCS được thể hiện trong Biểu 2 kèm theo công văn này.

3. Đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2008-2010 theo tiêu chuẩn và thang điểm tại Điều 7 Quy định tiêu chí giao nhiệm vụ và kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ: Tự đánh giá đạt 92 điểm (Chi tiết đánh giá và minh chứng được thể hiện tại Biểu 3 và Minh chứng 1-7).

Trường ĐHNH rất mong được Bộ GD&ĐT cấp đủ kinh phí để Trường có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch KHCN 2011.

Trân trọng.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Hoàng Hoa Hồng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám hiệu (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCN-HTQT.

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

Thực hiện công văn số 7103/BGDĐT-KHCNMT ngày 24/10/2011 của Bộ GD&ĐT v/v báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2011, Trường Đại học Nha Trang xin báo cáo Bộ GD&ĐT các nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHCN

1. Nhiệm vụ bảo tồn lưu giữ quỹ gen

Năm 2011, Trường ĐHNT tiếp tục thực hiện 01 nhiệm vụ lưu giữ quỹ gen với kinh phí được cấp 300 triệu đồng. Một số kết quả chính đã đạt được:

- Thu được 100 mẫu ốc cối và 50 mẫu trai tai tượng (các mẫu đang được lưu giữ ở nhiệt độ đông sâu theo yêu cầu)

- Đã lưu giữ DNA mẫu ốc cối của 5 loài, mỗi loài từ 3 cá thể và 10 mẫu DNA trai tai tượng.

- Đã hoàn tất giải mã trình tự gen Calnodulin (20 loài), đang tiến hành giải trình tự gen 12S (được 5 loài).

- Đã giải trình tự gen 16S, CO1 của 3 loài trai tai tượng thu được. Tiến hành giải trình tự gen CO1 và Cyt b để nghiên cứu đa dạng di truyền loài *T. maxima* và *T. Crocea*.

- Đã tách được 10 mẫu ARN tuyến độc tố tách chiết được.

- Đã thu được độc tố thô và các phân đoạn peptide của 2 loài ốc cối *C. textile* và *C. vexillum*. Đã thử nghiệm trên chuột và xác định liều gây chết của các phân đoạn khác nhau.

2. Đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2010

Đề tài đã đạt được một số kết quả chính:

- Báo cáo chuyên đề về đặc tính sinh học tôm hùm bông

- Báo cáo kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của vật cư trú và độ nuôi đến sự phát triển của tôm hùm bông trong ao đất giai đoạn 10g-100g.

- Báo cáo kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của các loại thức ăn đến sự phát triển của tôm hùm bông trong ao đất giai đoạn 10g-100g

- Báo cáo kết quả nghiên cứu biện pháp phòng và trị bệnh cho tôm hùm bông trong ao đất, giai đoạn 10g-100g.

- Quy trình công nghệ ương tôm hùm bông .

- Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết khí hậu, mưa nhiều độ mặn trong ao nuôi giảm thấp xuống chỉ còn 10-15‰, số tôm hùm giống đang nuôi thí nghiệm trong ao đã bị chết khoảng 60-70%, số còn lại đã được đưa lên bể xi măng để nuôi dưỡng nhưng tỷ lệ hao hụt vẫn còn.

3. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2011

3.1. Đề tài “Nghiên cứu quy trình công nghệ ương và nuôi cá đối mực (*Mugil cephalus*) thương phẩm”. Một số kết quả đã đạt được:

- Báo cáo khoa học về khả năng thích nghi với một số yếu tố môi trường của cá đối mực nuôi trong vùng nước cạn.
- Báo cáo khoa học về ảnh hưởng của mật độ, chủng loại thức ăn, lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mực giai đoạn ương từ cá hương (2-3cm) lên cá giống (6-8cm).
- Quy trình công nghệ ương giống cá Đối mực.

3.2. Đề tài “Nghiên cứu một số chủng vi khuẩn mới dùng để sản xuất probiotics phòng trừ dịch bệnh trong sản xuất tôm hùm ở Việt Nam”, đã đạt được một số kết quả:

- Danh mục các chủng vi khuẩn *Vibrio* gây bệnh trên tôm hùm (Gồm 03 chủng *Vibrio* gây bệnh trên tôm hùm; 01 chủng được định danh đến loài với một số đặc điểm sinh học)
- Danh mục các chủng vi khuẩn hữu ích kháng *Vibrio* (Gồm 10 chủng *Bacillus*, *Lactobacillus*, *Vibrio*... thể hiện vòng kháng *Vibrio* rõ ràng trên thạch đĩa; Các chủng được phân loại sơ bộ đến chi bằng các đặc điểm hình thái và hóa sinh)

4. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2010

Sau khi được Bộ GD&ĐT phê duyệt, chủ nhiệm dự án đã nhanh chóng triển khai và đã đạt được một số kết quả sau:

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật tàu hai thân vỏ composite (đã trình hồ sơ với Cục Đăng kiểm Việt Nam chờ phê duyệt).
- Khuôn tàu hai thân vỏ composite theo thiết kế
- Quy trình thi công tàu hai thân vỏ composite.
- Tổ hợp Vật liệu FRP và kiểm nghiệm sức bền vật liệu FRP
- 01 tàu hai thân vỏ composite với các thông số kích thước đã thiết kế đã bàn giao cho công ty CP Du lịch Thanh Vân tháng 12 năm 2010.
- Tài liệu đào tạo, 02 kỹ sư công nghệ và 20 công nhân.
- Đang tiến hành chế tạo tàu hai thân vỏ composite thứ 2 cho công ty CP du lịch Long phú, dự kiến bàn giao tháng 01 năm 2012.
- Chủ nhiệm dự án đang tiến hành thảo luận, ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ thi công vật liệu composite cho các đơn vị sản xuất.

5. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở:

a. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở:

Trong năm 2011, Trường ĐHTN có 12 đề tài cấp trường, 14 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Sau khi được phê duyệt các chủ đề tài đã chủ động triển khai các nhiệm vụ đã đăng ký theo đúng kế hoạch đã đăng ký.

Nhà trường thường xuyên quan tâm và chỉ đạo công tác NCKH của sinh viên: có kế hoạch chỉ đạo việc triển khai cho sinh viên NCKH theo từng chuyên ngành khác nhau, hàng năm tổ chức Hội nghị Sinh viên NCKH để tuyển chọn các công trình có kết quả tốt tham dự giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” do Bộ GD&ĐT tổ chức.

b. Công tác hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ:

Nhà trường tiếp tục củng cố và phát triển hợp tác về đào tạo, khoa học công nghệ với các trường đại học Na Uy để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao sang giảng dạy và nguồn kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường. Năm 2011, Nhà trường

tiếp tục triển khai 6 đề tài về lĩnh vực kinh tế, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản và nuôi trồng thủy sản do Dự án SRV2701 (Chính phủ Naury) hỗ trợ kinh phí.

c. Hội thảo khoa học Quốc tế:

Trong năm 2011, đã tổ chức 02 Hội thảo quốc tế: Công nghệ sinh học biển và Môi trường, và Hội thảo Chitin/Chitosan khu vực Châu Á – Thái Bình Dương với sự tham gia của các nhà khoa học trong nước và quốc tế đến từ Naury, Nhật, Hàn Quốc và Đài Loan

Một số kết quả đạt được từ các Hội thảo trên:

- Tổng hợp các nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử trong lĩnh vực Nuôi trồng và Chế biến thủy sản

- Thông tin khoa học về những thành tựu, hạn chế trong lĩnh vực sản xuất Chitin/Chitosan và ứng dụng các sản phẩm từ Chitin/Chitosan

- Xây dựng được mối quan hệ hợp tác quốc tế và định hướng hợp tác nghiên cứu trong thời gian tới về kỹ thuật sinh học phân tử trong nuôi trồng thủy sản và trong lĩnh vực sản xuất, ứng dụng Chitin/Chitosan.

d. Số lượng các bài báo công bố trong nước và quốc tế

Giai đoạn 2009-2011, Nhà trường đã có 238 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước, 68 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế. Các bài báo này được đăng trên các tạp chí có uy tín được Hội đồng chức danh giáo sư chấp nhận đưa vào tính điểm công trình khi xét phong các chức danh Phó giáo sư, Giáo sư hàng năm.

II. BÁO CÁO SỐ LIỆU:

1. Số lượng giảng viên, nghiên cứu viên của đơn vị tính đến thời điểm báo cáo

Tổng số giảng viên và nghiên cứu viên của trường là 588, trong đó:

- Giáo sư.Tiến sĩ: 01; - Phó giáo sư.Tiến sĩ: 15 - Tiến sĩ: 82;
- Thạc sĩ: 268; - Cử nhân, kỹ sư: 207; - Trình độ khác: 15

Danh sách các giảng viên, nghiên cứu viên được thể hiện trong Biểu 1 kèm theo công văn này.

2. Số lượng nghiên cứu sinh đang được đào tạo tại Trường có 53 NCS, danh sách các NCS được thể hiện trong Biểu 2 kèm theo công văn này.

3. Đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2009-2011 theo tiêu chuẩn và thang điểm tại Điều 7 Quy định tiêu chí giao nhiệm vụ và kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ: Tự đánh giá đạt 94 điểm (Chi tiết đánh giá và minh chứng được thể hiện tại Biểu 3 và Minh chứng 1-7).

Trường Đại học Nha Trang rất mong được Bộ GD&ĐT cấp đủ kinh phí để Trường có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch KHCN 2011.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Hoàng Hoa Hồng

Số: 595/ĐHNT-KHCN

Khánh Hoà, ngày 23 tháng 11 năm 2012

V/v báo cáo tình hình thực hiện
nhiệm vụ KH&CN năm 2012

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

Thực hiện công văn số 7125/BGDĐT-KHCNMT ngày 25/10/2012 của Bộ GD&ĐT v/v báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2012, Trường Đại học Nha Trang xin báo cáo Bộ GD&ĐT các nội dung chính như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHCN

1. Nhiệm vụ bảo tồn lưu giữ quỹ gen

Năm 2012, Trường ĐHNT tiếp tục thực hiện 01 nhiệm vụ lưu giữ quỹ gen với kinh phí được cấp 400 triệu đồng. Một số kết quả chính đã đạt được:

- Đã tiến hành lưu giữ mẫu vật sống: Ốc cối *Conus striatus* (5 con), Ốc cối *Conus textile* (5 con), Trai tai tượng *Tridacna squamosa* (20 con), Trai tai tượng *Tridacna crocea* (20 con), Trai tai tượng *Tridacna maxima* (20 con), Cá ngựa đen *Hippocampus kuda* (20 con), Cá ngựa ba chấm *Hippocampus trimaculatus* (20 con), Cá ngựa gai *Hippocampus spinosissimus* (20 con), Cá ngựa thân trắng (*Hippocampus kelloggi*) (5 con), Cá ngựa vằn (*Hippocampus comes*) (20 con).

- Đã xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và quản lý nguồn gen ốc cối, trai tai tượng và cá ngựa cho từng nguồn gen ốc cối, trai tai tượng, cá ngựa với đặc điểm hình thái, sinh trưởng, phân bố và dữ liệu di truyền.

- Đã xây dựng cơ sở dữ liệu các trình tự DNA.

- Xác định được thông tin di truyền của các nguồn gen và mối quan hệ tiến hóa.

- Đã giải trình tự thành công gen độc tố ốc cối.

- Đã đăng 1 bài báo về kết quả nghiên cứu mối quan hệ tiến hóa của trai tai tượng (*Tridacna* spp.) ở vùng biển Việt Nam trên tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu đang tiếp tục hoàn chỉnh một số nội dung còn dở dang và viết báo cáo tổng kết để tổ chức nghiệm thu đề tài theo kế hoạch đã đăng ký trong bản thuyết minh đề tài.

2. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ chuyển tiếp từ năm 2011

3.1. Đề tài “Nghiên cứu quy trình công nghệ ương và nuôi cá đối mực (*Mugil cephalus*) thương phẩm”. Một số kết quả đã đạt được:

- Báo cáo khoa học về khả năng thích nghi với một số yếu tố môi trường của cá đối mực nuôi trong vùng nước cạn.

- Báo cáo khoa học về ảnh hưởng của mật độ, chủng loại thức ăn, lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mực giai đoạn ương từ cá hương (2-3cm) lên cá giống (6-8cm).

- Quy trình công nghệ ương giống cá Đối mực.

- Báo cáo khoa học về ảnh hưởng của mật độ, chủng loại thức ăn lên sinh trưởng và tỷ lệ sống của cá đối mực giai đoạn nuôi thương phẩm trong ao đất.

- Quy trình công nghệ nuôi cá đối mục thương phẩm.
- Đã gửi 02 bài báo đăng trên Tạp chí KHCN Thủy sản (bài báo đang được gửi phản biện).

3.2. Đề tài "Nghiên cứu một số chủng vi khuẩn mới dùng để sản xuất probiotics phòng trừ dịch bệnh trong sản xuất tôm hùm ở Việt Nam", đã đạt được một số kết quả:

- Danh mục các chủng vi khuẩn Vibrio gây bệnh trên tôm hùm (Gồm 03 chủng Vibrio gây bệnh trên tôm hùm; 02 chủng được định danh đến loài với một số đặc điểm sinh học).
- Danh mục các chủng vi khuẩn hữu ích kháng Vibrio (Gồm 18 chủng Bacillus, Lactobacillus, Vibrio... thể hiện vòng kháng Vibrio rõ ràng trên thạch đĩa; Các chủng được phân loại sơ bộ đến chi bằng các đặc điểm hình thái và hóa sinh).
- Danh mục các chủng vi khuẩn mới có hoạt lực cao trong phòng trừ dịch bệnh cho tôm hùm sử dụng trong điều chế chế phẩm probiotics (Gồm 05 chủng vi khuẩn mới có hoạt lực cao trong phòng trừ bệnh do vi khuẩn (Vibrio spp.) gây ra ở tôm hùm; 03 chủng được định danh đến loài với một số đặc điểm sinh học).
- Quy trình nuôi cấy thu sinh khối vi khuẩn probiotics (Cải tiến điều kiện nuôi cấy vi khuẩn và ly tâm liên tục thu sinh khối; Hiệu quả của quy trình: tăng nhanh sinh khối, không bị ngoại nhiễm).
- Quy trình đông khô các vi khuẩn probiotics (Hiệu quả: tìm ra chất đông khô phù hợp với sinh khối vi khuẩn; tiết kiệm chi phí điện nước; tỉ lệ vi khuẩn sống cao-90%).
- Đã công bố kết quả nghiên cứu: 01 bài báo.

3. Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2012

Sau khi đề tài được phê duyệt, chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu đã tập trung triển khai các nội dung đã đăng ký theo đúng kế hoạch đề ra. Một số kết quả đã đạt được:

- Ông chủng vi sinh vật sinh enzyme ngoại bào (protease, amylase, cellulase, phytase).
- Báo cáo khoa học về các thông số, điều kiện nhân giống tối ưu của chủng phân lập trên môi trường cơ bản là bã sắn
- Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học.
- Chế phẩm sinh học giàu enzyme ngoại bào (protease, amylase, cellulase, phytase)

4. Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ thực hiện từ năm 2012

4.1. Dự án B2012-13-09DA "Hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo hệ thống toilet bằng vật liệu Composite trang bị trên các tàu khách hoạt động ven biển Việt Nam". Một số kết quả đã đạt được:

- Báo cáo khoa học về kết quả thử nghiệm sức bền vật liệu của 90 mẫu.
- 01 bộ hồ sơ thiết kế hệ thống toilet cho loại hành trình trong ngày.
- 01 bộ khuôn toilet cho loại hành trình trong ngày.
- Tài liệu hướng dẫn, và đào tạo 2 kỹ sư và 8 công nhân lành nghề về chế tạo hệ thống toilet.
- 02 sản phẩm toilet lắp đặt trên xà lan của Công ty TNHH thủy sản Australis Việt Nam hoạt động ven biển.

- Báo cáo khoa học về đánh giá các thông số kỹ thuật của hệ thống toilet cho tàu đi trong ngày.

- Báo cáo về kết quả thử nghiệm hệ thống toilet lắp đặt trên tàu.

4.2. Dự án B2012-13-11DA: “Hoàn thiện quy trình công nghệ khai thác ghẹ (thuộc họ Portunidae) bằng nghề lồng bẫy ở vùng biển Việt Nam”, đã đạt được một số kết quả:

- Hồ sơ thiết kế lồng bẫy cho 3 kiểu thanh chống khung lồng 2 – 3 kiểu gồm: Kiểu chữ Y, kiểu 1 thanh chống dạng móc và kiểu thanh chống dạng chốt.

- Quy trình chế tạo lồng bẫy 2 – 3 mẫu gồm: Chế tạo khung lồng bẫy, Lắp ráp lưới vào khung lồng bẫy, Lắp ráp lưới vào hom lồng bẫy.

- 100 lồng bẫy thử nghiệm lần 1 tại Nha Trang.

5. Nhiệm vụ Hợp tác quốc tế song phương thực hiện từ năm 2012

Sau khi đề tài được phê duyệt, chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu đã tập trung triển khai các nội dung đã đăng ký theo đúng kế hoạch đề ra. Một số kết quả đã đạt được:

- Báo cáo khoa học về việc nghiên cứu khảo sát, lựa chọn các chủng nấm men có khả năng sử dụng làm vi nang sinh học

- Báo cáo khoa học về việc nghiên cứu nguồn nitơ thích hợp làm môi trường nuôi cấy: nitơ vô cơ, nitơ hữu cơ truyền thống (peptone, tryptone, malt...), nitơ hữu cơ từ nguồn nguyên liệu thủy sản...

- Báo cáo khoa học về việc nghiên cứu nguồn lipid thích hợp bổ sung vào môi trường nuôi cấy: các loại dầu thực vật, nguồn lipid từ nguyên liệu thủy sản ...

- Báo cáo khoa học về việc nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ tới quá trình lên men sinh khối

- Báo cáo khoa học về việc nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện lắc (tốc độ lắc, thể tích lắc...) tới quá trình lên men sinh khối

- Báo cáo khoa học về việc nghiên cứu ảnh hưởng của pH tới quá trình lên men sinh khối.

- Đã lựa chọn được chủng nấm men thích hợp để tạo vi nang.

- Đã lựa chọn được nguồn nitơ thích hợp nuôi cấy quy mô phòng thí nghiệm.

- Đã lựa chọn được nguồn lipid thích hợp nuôi cấy quy mô phòng thí nghiệm.

- Đã lựa chọn được nhiệt độ nuôi cấy thích hợp quy mô phòng thí nghiệm

6. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở:

a. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở:

Trong năm 2012, Trường ĐHTN có 30 đề tài cấp trường, 11 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Sau khi được phê duyệt các chủ nhiệm đề tài đã chủ động triển khai các nhiệm vụ đã đăng ký theo đúng kế hoạch đã đăng ký.

Nhà trường thường xuyên quan tâm và chỉ đạo công tác NCKH của sinh viên: có kế hoạch chỉ đạo việc triển khai cho sinh viên NCKH theo từng chuyên ngành khác nhau, hàng năm tổ chức Hội nghị Sinh viên NCKH để tuyển chọn các công trình có kết quả tốt tham dự giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” do Bộ GD&ĐT tổ chức.

b. Công tác hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ:

Nhà trường tiếp tục củng cố và phát triển hợp tác về đào tạo, khoa học công nghệ với các trường đại học Na uy để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao sang giảng dạy và

nguồn kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường. Năm 2012, Nhà trường tiếp tục triển khai 6 đề tài về lĩnh vực kinh tế, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản và nuôi trồng thủy sản do Dự án SRV2701 (Chính phủ Na Uy) hỗ trợ kinh phí.

c. Hội thảo khoa học Quốc tế:

Trong năm 2012, đã tổ chức 01 Hội thảo quốc tế: Hội thảo quốc tế Việt Nam - Đài Loan về công nghệ sản xuất giống và nuôi biển với sự tham gia của các nhà khoa học đến từ một số Trường, Viện nghiên cứu trong nước và quốc tế đến từ Đài Loan.

Một số kết quả đạt được từ các Hội thảo trên:

- Tổng hợp các nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng có giá trị kinh tế và phát triển các tổ hợp vi sinh vật cho nuôi trồng thủy sản.

- Thông tin khoa học về những thành tựu, hạn chế trong lĩnh vực sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng có giá trị kinh tế và phát triển các tổ hợp vi sinh vật cho nuôi trồng thủy sản

- Xây dựng được mối quan hệ hợp tác trong lĩnh vực sản xuất giống, nuôi thương phẩm và chuyển giao công nghệ giữa Trường Đại học Nha Trang và Đại học Hải dương Quốc gia Đài Loan.

d. Số lượng các bài báo công bố trong nước và quốc tế

Giai đoạn 2010-2012, Nhà trường đã có 363 bài báo đăng trên các tạp chí và kỷ yếu Hội nghị/Hội thảo ở trong nước, 81 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế. Các bài báo này được đăng trên các tạp chí có uy tín được Hội đồng chức danh giáo sư chấp nhận đưa vào tính điểm công trình khi xét phong các chức danh Phó giáo sư, Giáo sư hàng năm (Biểu 4 kèm theo công văn này).

II. BÁO CÁO SỐ LIỆU:

1. Số lượng giảng viên, nghiên cứu viên của đơn vị tính đến thời điểm báo cáo

Tổng số giảng viên và nghiên cứu viên của trường là 618, trong đó:

- Giáo sư.Tiến sĩ: 01; - Phó giáo sư.Tiến sĩ: 15 - Tiến sĩ: 106;
- Thạc sĩ: 286; - Cử nhân, kỹ sư: 194; - Trình độ khác: 16

Danh sách các giảng viên, nghiên cứu viên được thể hiện trong Biểu 1 kèm theo công văn này.

2. Số lượng nghiên cứu sinh đang được đào tạo tại Trường có 60 NCS, danh sách các NCS được thể hiện trong Biểu 2 kèm theo công văn này.

3. Đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2010-2012 theo tiêu chuẩn và thang điểm tại Điều 7 Quy định tiêu chí giao nhiệm vụ và kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ: Tự đánh giá đạt 98 điểm (Chi tiết đánh giá và minh chứng được thể hiện tại Biểu 3 và Minh chứng 1-7).

Trường Đại học Nha Trang rất mong được Bộ GD&ĐT cấp đủ kinh phí để Trường có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch KHCN 2013.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Hoàng Hoa Hồng

Số: 615/ĐHNT-KHCN

Khánh Hoà, ngày 06 tháng 12 năm 2013

V/v báo cáo tình hình thực hiện
nhiệm vụ KH&CN năm 2013

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường)

Thực hiện Công văn số 8043/BGDĐT-KHCNMT ngày 05/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KHCN năm 2013, Trường Đại học Nha Trang xin báo cáo các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHCN

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp Bộ:

Năm 2013, Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT) tiếp tục thực hiện 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước theo đúng kế hoạch, nội dung đã được phê duyệt. Trong quá trình triển khai, mặc dù gặp một số khó khăn khách quan do điều kiện thời tiết và chính sách tiết kiệm chi tiêu công của Nhà nước (nên kinh phí cấp cho các đề tài không đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt), các chủ nhiệm đề tài/dự án đã cố gắng khắc phục khó khăn để triển khai các nội dung mà đề tài/dự án đã đăng ký.

Kết quả thực hiện chi tiết từng nhiệm vụ được thể hiện trong mẫu số 1 đính kèm theo công văn này.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở:

a. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở:

Trong năm 2013, Nhà trường có 12 đề tài cấp trường, 07 đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên. Sau khi được phê duyệt các chủ đề tài đã chủ động triển khai các nhiệm vụ đã đăng ký theo đúng kế hoạch đã đăng ký.

Nhà trường thường xuyên quan tâm và chỉ đạo công tác NCKH của sinh viên: có kế hoạch chỉ đạo việc triển khai cho sinh viên NCKH theo từng chuyên ngành khác nhau, hàng năm tổ chức Hội nghị Sinh viên NCKH để tuyển chọn các công trình có kết quả tốt nhất để tham dự giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” do Bộ GD&ĐT tổ chức.

Kết quả thực hiện chi tiết từng nhiệm vụ được thể hiện trong mẫu số 2 đính kèm theo công văn này.

b. Công tác hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ:

Nhà trường tiếp tục củng cố và phát triển hợp tác về đào tạo, khoa học công nghệ với các trường đại học Na uy để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao sang giảng dạy và nguồn kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường. Năm 2013, Nhà trường tiếp tục triển khai 5 nhiệm vụ về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, công nghệ sinh học do do tổ chức ACIAR hỗ trợ kinh phí.

c. Số lượng các bài báo công bố trong nước và quốc tế

Giai đoạn 2011-2013, Nhà trường đã có 561 bài báo đăng trên các tạp chí và kỷ yếu Hội nghị/Hội thảo ở trong nước, 112 bài báo đăng trên các tạp chí và kỷ yếu Hội nghị quốc tế. Các bài báo này được đăng trên các tạp chí có uy tín được Hội đồng chức danh giáo sư chấp nhận đưa vào tính điểm công trình khi xét phong các chức danh Phó giáo sư, Giáo sư hàng năm (Biểu 5 kèm theo công văn này).

d. Số lượng tài sản trí tuệ đã được đăng ký giai đoạn 2011-2013: Nhà trường đã có 07 giải pháp hữu ích đã được cấp bằng (Biểu 3 kèm theo công văn này).

II. BÁO CÁO SỐ LIỆU:

1. Số lượng giảng viên, nghiên cứu viên của đơn vị tính đến thời điểm báo cáo

Tổng số giảng viên và nghiên cứu viên của trường là 618, trong đó:

- Phó giáo sư.Tiến sĩ: 08 - Tiến sĩ: 81;
- Thạc sĩ: 260; - Cử nhân, kỹ sư: 125

Danh sách các giảng viên, nghiên cứu viên được thể hiện trong Biểu 1 kèm theo công văn này.

2. Số lượng nghiên cứu sinh đang được đào tạo tại Trường là 57 nghiên cứu sinh, danh sách các nghiên cứu sinh được thể hiện trong Biểu 2 kèm theo công văn này.

3. Đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giai đoạn 2011-2013 theo tiêu chuẩn và thang điểm tại Điều 7 Quy định tiêu chí giao nhiệm vụ và kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ: Tự đánh giá đạt 98 điểm (Chi tiết đánh giá và minh chứng được thể hiện tại Biểu 3 và Minh chứng kèm theo).

Trường Đại học Nha Trang rất mong được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp đủ kinh phí để Trường có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch KHCN 2014.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Hoàng Hoa Hồng

Số: 745/ĐHNT-KHCN
V/v báo cáo tình hình thực hiện
nhiệm vụ KH&CN năm 2015

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
(Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thực hiện công văn số 6534/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN năm 2015, Trường Đại học Nha Trang xin báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2015 như sau:

1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia

Năm 2015, Nhà trường tiếp tục thực hiện 15 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia. Kết quả tổng hợp các sản phẩm đạt được và tình hình thực hiện chi tiết các nhiệm vụ được gửi kèm theo công văn này.

2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, tương đương

Nhà trường tiếp tục triển khai 27 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, tương đương. Kết quả tổng hợp các sản phẩm đạt được và tình hình thực hiện chi tiết các nhiệm vụ được gửi kèm theo công văn này.

3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Trong năm 2015, Nhà trường tiếp tục triển khai 15 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Kết quả tổng hợp các sản phẩm đạt được và tình hình thực hiện chi tiết các nhiệm vụ được gửi kèm theo công văn này.

Trường Đại học Nha Trang xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện của Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hoạt động KHCN của Nhà trường trong thời gian qua. Rất mong nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn nữa của Quý Vụ trong thời gian tới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để b/c)
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Khổng Trung Thắng